

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 11-05-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thái P, sinh 12 tháng 01 năm 2001, tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố X, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số Y đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn N và bà Phùng Thị N1; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/02/2023 đến ngày 28/02/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h00 ngày 19/02/2023, Trần Thái P là nhân viên quán X (địa chỉ tại Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện CH, Hải Phòng) phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR để trên bàn N7 của bà Kim Ardina H1 (quốc tịch Hà Lan)

còn bà Kim Ardina H1 đang đứng khiêu vũ cạnh bàn. Lợi dụng không có ai để ý, P đã lén lút lấy chiếc điện thoại trên giấu vào trong túi quần. Sau đó, P đi vào nhà vệ sinh của quán bar, bật chế độ máy bay của điện thoại và giấu phía sau bên dưới bồn cầu. Đến khoảng 02h bà Kim Ardina H1 trở lại quán bar hỏi nhân viên của quán để tìm điện thoại nhưng không thấy, đã trình báo cơ quan Công an huyện Cát Hải. Đến sáng ngày 20/02/2023, P đã ra đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Trần Thái P chiếm đoạt là 3.500.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Bà Kim Ardina H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-P3 ngày 20/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Thái P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thái P từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; do bị cáo không có tài sản và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng:

[2] Bị hại là bà Kim Ardina H1 (quốc tịch Hà Lan) đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bồi thường và đề nghị không tham gia tố tụng tại Tòa án vì bà Kim Ardina H1 là khách du lịch đến Việt Nam, thường xuyên đi du lịch các nước,

không có chỗ ở ổn định và không lưu trú lâu dài tại Việt Nam; do vậy Tòa án không triệu tập bị hại tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[3] Người làm chứng Chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[4] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trần Thái P đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR của bà Kim Ardina H1 theo kết luận của Hội đồng định giá trị giá 3.500.000 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị Trần Thái P về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại nhưng tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành; hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm khách thể trực tiếp là quyền được bảo vệ tài sản của bị hại mà còn xâm phạm khách thể loại là quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ và xâm phạm khách thể chung là hệ thống các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về hình phạt đối với bị cáo:

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Thái P phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đủ tác dụng giáo

dục đối với bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Do bị cáo bị tạm giữ 07 ngày (từ ngày 21/02/2023 đến ngày 27/02/2023) nên thời gian tạm giữ được trừ tương đương 21 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

[7] Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173; khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự, vật chứng của vụ án:

[8] Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Thái P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Trừ cho bị cáo 07 ngày tạm giữ (từ ngày 21/02/2023 đến ngày 27/02/2023), thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Thái P cho Ủy ban nhân dân phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục, theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự).

Về hình phạt bổ sung: Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36; khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

-Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trần Thái P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cấp cao;
- TANDCC; Vụ 1 - TANDTC;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu